

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7008/QĐ -SGDDT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

1. Thời gian thi: 120 phút

2. Hình thức thi: tự luận

3. Định dạng:

- Số câu/Bài thi: 07 câu/1 bài thi (Phần Đọc hiểu: 05 câu; Phần Viết: 02 câu)

- Thang điểm: 10

4. Giới hạn kiến thức: yêu cầu cần đạt của nội dung kiến thức môn Ngữ văn chủ yếu ở lớp 8 và lớp 9 Chương trình GDPT 2018

- Phần Đọc hiểu: văn bản văn học (*truyện ngắn/ thơ năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do*); văn bản thông tin (*thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên/ giới thiệu một danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...*); văn bản nghị luận: *nghị luận xã hội*.

- Phần Viết: thực hiện như cấu trúc đề thi.

5. Lưu ý

- Việc lựa chọn ngữ liệu cho đề thi: **sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa để đánh giá được chính xác, khách quan năng lực học sinh**; phục vụ trực tiếp cho việc phát triển phẩm chất và năng lực theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình; phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức của học sinh lớp 9; có giá trị về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu về kiểu văn bản và thể loại, chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ; dung lượng ngữ liệu đưa vào đề thi phải đảm bảo đủ thời gian để học sinh đọc hiểu và làm bài, tổng độ dài các ngữ liệu trong đề thi không quá 1200 chữ.

- Phần chú thích của ngữ liệu trong đề thi: giới thiệu ngắn gọn về tác giả, sự nghiệp, phong cách..., nếu đoạn trích trích dẫn từ tác phẩm truyện cần tóm tắt ngắn gọn để học sinh biết được bối cảnh và hiểu văn bản trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

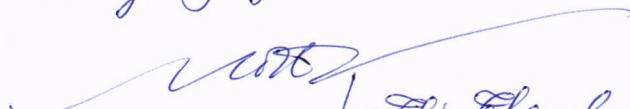
II. Cấu trúc đề thi

Phần	Nội dung	Mức độ đánh giá			Điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
	1. Ngữ liệu: - Văn bản văn học: <i>truyện ngắn</i> ,	- Văn bản văn học: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật...;	- Hiểu được ý nghĩa chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài...; tư	- Rút ra được bài học, thông điệp về cách nghĩ,	

Đọc hiểu	<p><i>thơ năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do.</i></p> <p>- Văn bản thông tin: <i>thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên, giới thiệu một danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...</i></p> <p>- Văn bản nghị luận: <i>nghị luận xã hội.</i></p> <p>2. Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: một đoạn trích/ một văn bản hoàn chỉnh.</p>	<p>thể thơ, từ ngữ, hình ảnh ...</p> <p>- Văn bản thông tin: thông tin cơ bản, các phương tiện phi ngôn ngữ, chi tiết...</p> <p>- Văn bản nghị luận xã hội: luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu...</p>	<p>tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả trong đoạn trích/văn bản truyện.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ...; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả trong đoạn trích/văn bản thơ.</p> <p>- Hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ, vai trò chi tiết, tác dụng của cách trình bày thông tin, ý nghĩa nhan đề... trong đoạn trích/văn bản thông tin.</p> <p>- Vai trò của luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong việc thể hiện luận đề... trong đoạn trích/văn bản nghị luận.</p>	<p>cách ứng xử do đoạn trích/văn bản gợi ra.</p> <p>- Nêu được ý nghĩa hay tác dụng của đoạn trích/văn bản đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.</p>	
	Số câu	02	02	01	
	Số điểm	1,0	2,0	1,0	4,0
Viết	<p>Viết đoạn văn (<i>khoảng 200 chữ</i>):</p> <p>- Phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của đoạn trích/văn bản truyện ngắn.</p> <p>- Ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ (<i>thơ năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do</i>)</p>			Viết đoạn văn	

<i>*Lưu ý: phân viết đoạn văn có thể kết nối với ngữ liệu ở phần Đọc hiểu nếu ngữ liệu phần đọc hiểu là văn bản thơ/ truyện.</i>				
Số câu			01	2,0
Số điểm			2,0	
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.			Viết bài văn	
Số câu			01	4,0
Số điểm			4,0	
Tổng điểm toàn bài				10,0

Hải Phòng ngày 28/9/2025


Lê Thị Thanh